

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày 29 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Liêu Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Liêu Thị C, sinh năm 1988 tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Tấn T (chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 07 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 387/2016/HSPT ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đang được tạm hoãn thi hành án. Nhân thân: xấu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 13/02/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

Chị Thị D, sinh năm 1974 và anh Danh N, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh Tiêu Cẩm K, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chị Thị V, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Các bị hại và người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/11/2017, bị cáo Liêu Thị C điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số kiểm soát, xe này mượn của H bạn bị cáo) chở mẹ chồng tên Tân Thị L từ thành phố L, tỉnh An Giang đến Trung tâm hành chính huyện P để mẹ chồng của bị cáo bán bong bóng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 17/11/2017, khi bà L bán bong bóng khu vực đua ghe ngo, bị cáo Liêu Thị C đi bộ về hướng cầu 30/4 để mua nước suối uống (đi theo vỉa hè bên trái của lối đi). Khi qua khỏi cổng Ủy ban nhân dân huyện P một đoạn, bị cáo C nhìn thấy chị D từ vỉa hè bên lộ đi qua trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng. Bị cáo C nảy sinh ý định giật dây chuyền của chị D, bị cáo C bước xuống lộ đi theo sau lưng chị D và dùng tay chụp dây chuyền và giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt, bị cáo C cầm trên tay. Bị cáo C bỏ đi, chị D dùng tay chụp vào cổ áo và tay bị cáo C lại; bị cáo C giằng co và buông sợi dây chuyền ra khỏi tay thì bị bắt quả tang.

Tại kết luận định giá trị tài sản ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P: 01 dây chuyền vàng 18k kiểu khoen lật và mặt dây chuyền hình hai chiếc lá có tổng trọng lượng 07 chỉ 03 phân, có tổng giá trị 19.239.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Liêu Thị C phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Liêu Thị C mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

- Áp dụng Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 387/2016/HS-PT ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo Liêu Thị C phải chấp hành mức hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2016 đến ngày 30/7/2016 và từ ngày 17/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 4 năm 2018, bị cáo Liêu Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêu Thị C; giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đề nghị rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm cần áp dụng điều luật đầy đủ (điểm, khoản) khi xem xét xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Liêu Thị C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 08 giờ ngày 17/11/2017, bị cáo Liêu Thị C nhìn thấy chị D đang đi bộ trên đường, trên cổ chị D có đeo một sợi dây chuyền vàng, bị cáo C đi theo sau lưng chị D và dùng tay chụp dây chuyền và giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt, bị cáo C bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Liêu Thị C xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã từng

phạm tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, chưa chấp hành xong, được hoãn thi hành án theo Quyết định hoãn thi hành án số 07/2017/QĐ-CA ngày 15/02/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang (Bút lục 61) do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Song, bị cáo chẳng những không ăn năn hối cải để có ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành một công dân tốt, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục một phần hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên mức án 02 (hai) năm 06 (tháng) tù của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo C vào ngày 17/11/2017 là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt tòa sơ thẩm xét xử là đã xem xét, cân nhắc, khoan hồng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào và mức hình phạt là không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt.

[6] Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Liêu Thị C; chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêu Thị C; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Liêu Thị C phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Liêu Thị C mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

Áp dụng Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 387/2016/HS-PT ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo Liêu Thị C phải chấp hành mức hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2016 đến ngày 30/7/2016 và từ ngày 17/11/2017 đến ngày 13/02/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Liêu Thị C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện P (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- Chi cục THADS huyện P (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Châu Minh Nguyệt